

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: /TBTKB -TDHHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO  
THỜI KHÓA BIỂU GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1 HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

Áp dụng cho sinh viên đại học chính quy khóa 15

1. Quy định về thời gian giảng dạy:

\*Sáng: \*Chiều: \*Tối:  
- Tiết 1: 07h00 - 07h50 - Tiết 6: 12h30 - 13h20 - Tiết 11: 17h30 - 18h20  
- Tiết 2: 07h55 - 08h45 - Tiết 7: 13h25 - 14h15 - Tiết 12: 18h25 - 19h15  
- Tiết 3: 08h50 - 09h40 - Tiết 8: 14h20 - 15h10 - Tiết 13: 19h20 - 20h10  
- Tiết 4: 09h50 - 10h40 - Tiết 9: 15h20 - 16h10 - Tiết 14: 20h15 - 21h05  
- Tiết 5: 10h45 - 11h35 - Tiết 10: 16h15 - 17h05

2. Các ngày nghỉ lễ:

- Nghỉ tết dương lịch: Ngày 01/01/2026

3. Quy định về chữ viết tắt:

- SVD: Sân vận động- Phán Hiệu Trường tại tỉnh Thanh Hóa - 1,2,3: Tiết 1,2,3

4. Thời khóa biểu:

| STT | Tên lớp học phần              | Lớp           | Số TC | Hình thức học | TH | Số tuần | Thời gian        | Giảng viên giảng dạy      | Lịch học trong tuần |           |        |           |        |           |         |           |          |           |                  |           | Chủ nhật | Phòng học |
|-----|-------------------------------|---------------|-------|---------------|----|---------|------------------|---------------------------|---------------------|-----------|--------|-----------|--------|-----------|---------|-----------|----------|-----------|------------------|-----------|----------|-----------|
|     |                               |               |       |               |    |         |                  |                           | Thứ Hai             | Phòng học | Thứ Ba | Phòng học | Thứ Tư | Phòng học | Thứ Năm | Phòng học | Thứ Sáu  | Phòng học | Thứ Bảy          | Phòng học |          |           |
| 1   | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 1- Lớp 01 | 1     | TH            | 30 | 1       | 29/09 - 05/10/25 | MAI THỊ THÚY (34.040.GV)  |                     |           | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 9,10     | SVD       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVD       |          |           |
| 2   | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 1- Lớp 01 | 1     | TH            | 30 | 1       | 06/10 - 12/10/25 | MAI THỊ THÚY (34.040.GV)  | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 9,10     | SVD       | 7,8,9,10         | SVD       |          |           |
| 3   | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 1- Lớp 02 | 1     | TH            | 30 | 1       | 29/09 - 05/10/25 | MAI THỊ THÚY (34.041.GV)  |                     |           | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 9,10     | SVD       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVD       |          |           |
| 4   | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 1- Lớp 02 | 1     | TH            | 30 | 1       | 06/10 - 12/10/25 | MAI THỊ THÚY (34.041.GV)  | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 9,10     | SVD       | 7,8,9,10         | SVD       |          |           |
| 5   | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 1- Lớp 03 | 1     | TH            | 30 | 1       | 29/09 - 05/10/25 | PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV) |                     |           | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 9,10     | SVD       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVD       |          |           |
| 6   | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 1- Lớp 03 | 1     | TH            | 30 | 1       | 06/10 - 12/10/25 | PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV) | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 9,10     | SVD       | 7,8,9,10         | SVD       |          |           |
| 7   | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 1- Lớp 04 | 1     | TH            | 30 | 1       | 13/10 - 19/10/25 | MAI THỊ THÚY (34.040.GV)  | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 9,10     | SVD       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVD       |          |           |
| 8   | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 1- Lớp 04 | 1     | TH            | 30 | 1       | 20/10 - 26/10/25 | MAI THỊ THÚY (34.040.GV)  | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 7,8,9,10 | SVD       |                  |           |          |           |
| 9   | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 1- Lớp 05 | 1     | TH            | 30 | 1       | 13/10 - 19/10/25 | MAI THỊ THÚY (34.041.GV)  | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 9,10     | SVD       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVD       |          |           |
| 10  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 1- Lớp 05 | 1     | TH            | 30 | 1       | 20/10 - 26/10/25 | MAI THỊ THÚY (34.041.GV)  | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 7,8,9,10 | SVD       |                  |           |          |           |
| 11  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 1- Lớp 06 | 1     | TH            | 30 | 1       | 13/10 - 19/10/25 | PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV) | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 9,10     | SVD       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVD       |          |           |
| 12  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 1- Lớp 06 | 1     | TH            | 30 | 1       | 20/10 - 26/10/25 | PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV) | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 7,8,9,10 | SVD       |                  |           |          |           |

| STT | Tên lớp học phần              | Lớp           | Số TC | Hình thức học | TH | Số tuần | Thời gian        | Giảng viên giảng dạy      | Lịch học trong tuần |           |        |           |        |           |         |           |          |           |                  |           |          |           |
|-----|-------------------------------|---------------|-------|---------------|----|---------|------------------|---------------------------|---------------------|-----------|--------|-----------|--------|-----------|---------|-----------|----------|-----------|------------------|-----------|----------|-----------|
|     |                               |               |       |               |    |         |                  |                           | Thứ Hai             | Phòng học | Thứ Ba | Phòng học | Thứ Tư | Phòng học | Thứ Năm | Phòng học | Thứ Sáu  | Phòng học | Thứ Bảy          | Phòng học | Chủ nhật | Phòng học |
| 13  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 2- Lớp 07 | 1     | TH            | 30 | 1       | 27/10 - 02/11/25 | MAI THỊ THÚY (34.041.GV)  |                     |           | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVĐ       |          |           |
| 14  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 2- Lớp 07 | 1     | TH            | 30 | 1       | 03/11 - 09/11/25 | MAI THỊ THÚY (34.041.GV)  | 9,10                | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 7,8,9,10         | SVĐ       |          |           |
| 15  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 2- Lớp 08 | 1     | TH            | 30 | 1       | 27/10 - 02/11/25 | MAI THỊ THÚY (34.040.GV)  |                     |           | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVĐ       |          |           |
| 16  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 2- Lớp 08 | 1     | TH            | 30 | 1       | 03/11 - 09/11/25 | MAI THỊ THÚY (34.040.GV)  | 9,10                | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 7,8,9,10         | SVĐ       |          |           |
| 17  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 2- Lớp 09 | 1     | TH            | 30 | 1       | 27/10 - 02/11/25 | PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV) |                     |           | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVĐ       |          |           |
| 18  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 2- Lớp 09 | 1     | TH            | 30 | 1       | 03/11 - 09/11/25 | PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV) | 9,10                | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 7,8,9,10         | SVĐ       |          |           |
| 19  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 2- Lớp 10 | 1     | TH            | 30 | 1       | 10/11 - 16/11/25 | MAI THỊ THÚY (34.040.GV)  | 9,10                | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVĐ       |          |           |
| 20  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 2- Lớp 10 | 1     | TH            | 30 | 1       | 17/11 - 23/11/25 | MAI THỊ THÚY (34.040.GV)  | 9,10                | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 7,8,9,10 | SVĐ       |                  |           |          |           |
| 21  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 2- Lớp 11 | 1     | TH            | 30 | 1       | 10/11 - 16/11/25 | MAI THỊ THÚY (34.041.GV)  | 9,10                | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVĐ       |          |           |
| 22  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 2- Lớp 11 | 1     | TH            | 30 | 1       | 17/11 - 23/11/25 | MAI THỊ THÚY (34.041.GV)  | 9,10                | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 7,8,9,10 | SVĐ       |                  |           |          |           |
| 23  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 2- Lớp 12 | 1     | TH            | 30 | 1       | 10/11 - 16/11/25 | PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV) | 9,10                | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVĐ       |          |           |
| 24  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 2- Lớp 12 | 1     | TH            | 30 | 1       | 17/11 - 23/11/25 | PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV) | 9,10                | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 7,8,9,10 | SVĐ       |                  |           |          |           |
| 25  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 3- Lớp 13 | 1     | TH            | 30 | 1       | 24/11 - 30/11/25 | MAI THỊ THÚY (34.041.GV)  |                     |           | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVĐ       |          |           |
| 26  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 3- Lớp 13 | 1     | TH            | 30 | 1       | 01/12 - 07/12/25 | MAI THỊ THÚY (34.041.GV)  | 9,10                | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 7,8,9,10         | SVĐ       |          |           |
| 27  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 3- Lớp 14 | 1     | TH            | 30 | 1       | 24/11 - 30/11/25 | MAI THỊ THÚY (34.040.GV)  |                     |           | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVĐ       |          |           |
| 28  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 3- Lớp 14 | 1     | TH            | 30 | 1       | 01/12 - 07/12/25 | MAI THỊ THÚY (34.040.GV)  | 9,10                | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 7,8,9,10         | SVĐ       |          |           |
| 29  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 3- Lớp 15 | 1     | TH            | 30 | 1       | 24/11 - 30/11/25 | PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV) |                     |           | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVĐ       |          |           |
| 30  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 3- Lớp 15 | 1     | TH            | 30 | 1       | 01/12 - 07/12/25 | PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV) | 9,10                | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 7,8,9,10         | SVĐ       |          |           |
| 31  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 3- Lớp 16 | 1     | TH            | 30 | 1       | 08/12 - 14/12/25 | MAI THỊ THÚY (34.040.GV)  | 9,10                | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVĐ       |          |           |
| 32  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 3- Lớp 16 | 1     | TH            | 30 | 1       | 15/12 - 21/12/25 | MAI THỊ THÚY (34.040.GV)  | 9,10                | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 7,8,9,10 | SVĐ       |                  |           |          |           |
| 33  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 3- Lớp 17 | 1     | TH            | 30 | 1       | 08/12 - 14/12/25 | MAI THỊ THÚY (34.041.GV)  | 9,10                | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 9,10     | SVĐ       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVĐ       |          |           |
| 34  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 3- Lớp 17 | 1     | TH            | 30 | 1       | 15/12 - 21/12/25 | MAI THỊ THÚY (34.041.GV)  | 9,10                | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10   | SVĐ       | 9,10    | SVĐ       | 7,8,9,10 | SVĐ       |                  |           |          |           |

| STT | Tên lớp học phần              | Lớp           | Số TC | Hình thức học | TH | Số tuần | Thời gian        | Giảng viên giảng dạy      | Lịch học trong tuần |           |        |           |        |           |         |           |          |           |                  |           |          |           |
|-----|-------------------------------|---------------|-------|---------------|----|---------|------------------|---------------------------|---------------------|-----------|--------|-----------|--------|-----------|---------|-----------|----------|-----------|------------------|-----------|----------|-----------|
|     |                               |               |       |               |    |         |                  |                           | Thứ Hai             | Phòng học | Thứ Ba | Phòng học | Thứ Tư | Phòng học | Thứ Năm | Phòng học | Thứ Sáu  | Phòng học | Thứ Bảy          | Phòng học | Chủ nhật | Phòng học |
| 35  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 3- Lớp 18 | 1     | TH            | 30 | 1       | 08/12 - 14/12/25 | PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV) | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 9,10     | SVD       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVD       |          |           |
| 36  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 3- Lớp 18 | 1     | TH            | 30 | 1       | 15/12 - 21/12/25 | PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV) | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 7,8,9,10 | SVD       |                  |           |          |           |
| 37  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 4- Lớp 19 | 1     | TH            | 30 | 1       | 22/12 - 28/12/25 | MAI THỊ THÚY (34.040.GV)  |                     |           | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 9,10     | SVD       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVD       |          |           |
| 38  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 4- Lớp 19 | 1     | TH            | 30 | 1       | 29/12 - 04/01/26 | MAI THỊ THÚY (34.040.GV)  | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       |         |           | 9,10     | SVD       | 7,8,9,10         | SVD       | 9,10     | SVD       |
| 39  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 4- Lớp 20 | 1     | TH            | 30 | 1       | 22/12 - 28/12/25 | MAI THỊ THÚY (34.041.GV)  |                     |           | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 9,10     | SVD       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVD       |          |           |
| 40  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 4- Lớp 20 | 1     | TH            | 30 | 1       | 29/12 - 04/01/26 | MAI THỊ THÚY (34.041.GV)  | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       |         |           | 9,10     | SVD       | 7,8,9,10         | SVD       | 9,10     | SVD       |
| 41  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 4- Lớp 21 | 1     | TH            | 30 | 1       | 22/12 - 28/12/25 | PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV) |                     |           | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 9,10     | SVD       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVD       |          |           |
| 42  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 4- Lớp 21 | 1     | TH            | 30 | 1       | 29/12 - 04/01/26 | PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV) | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       |         |           | 9,10     | SVD       | 7,8,9,10         | SVD       | 9,10     | SVD       |
| 43  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 4- Lớp 22 | 1     | TH            | 30 | 1       | 05/01 - 11/01/26 | PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV) | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 9,10     | SVD       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVD       |          |           |
| 44  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 4- Lớp 22 | 1     | TH            | 30 | 1       | 12/01 - 18/01/26 | PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV) | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 7,8,9,10 | SVD       |                  |           |          |           |
| 45  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 4- Lớp 23 | 1     | TH            | 30 | 1       | 05/01 - 11/01/26 | MAI THỊ THÚY (34.041.GV)  | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 9,10     | SVD       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVD       |          |           |
| 46  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 4- Lớp 23 | 1     | TH            | 30 | 1       | 12/01 - 18/01/26 | MAI THỊ THÚY (34.041.GV)  | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 7,8,9,10 | SVD       |                  |           |          |           |
| 47  | Giáo dục thể chất 1 - Thể dục | Đợt 4- Lớp 24 | 1     | TH            | 30 | 1       | 05/01 - 11/01/26 | MAI THỊ THÚY (34.040.GV)  | 9,10                | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10   | SVD       | 9,10    | SVD       | 9,10     | SVD       | 1,2,3,4;7,8,9,10 | SVD       |          |           |

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc giảng viên, sinh viên liên hệ thầyTrần Ánh Dương (Cán bộ phòng Đào tạo), Số điện thoại: 0973750090 để được hỗ trợ

Nơi nhận:

- PHT. Vũ Danh Tuyên;
- Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường;
- Phân hiệu Trường tại tỉnh Thanh Hóa ;
- Cổng thông tin sinh viên;
- Lưu: VT, ĐT.TD (2)

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Huy